

Bản án số: 151/2019/HSST
Ngày 27-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PLEIKU, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đình Nguyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quách Đình Hoàng

2. Ông Từ Văn An

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Pleiku.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku tham gia phiên tòa:
Bà Lương Thị Thái Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 159/2019/TLST – HS ngày 31 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 203/2019/QĐXXST-HS ngày 01/11/2019, đối với bị cáo:

ĐINH THANH N, sinh năm 1983 tại Gia Lai; nơi ĐKKHKT và chỗ : Tổ 03, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông: không xác định và bà Đinh Thị L1, sinh năm 1954; có vợ là Võ Thị A, sinh năm 1983 và có 02 người con (sinh năm 2013 và năm 2015).

Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Ngày 16/7/2019 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1995; địa chỉ: 02/30 đường P, tổ 03, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Chị Võ Thị A, sinh năm 1983; địa chỉ: 02/30 đường P, tổ 03, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn Q, sinh năm 1992; địa chỉ: 08 đường L, tổ 04, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn 02, xã T, thành

phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Bà Đinh Thị L1, sinh năm 1954; địa chỉ: 02/30 đường P, tổ 03, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị A1, sinh năm 1968; địa chỉ: 20 đường V, tổ 07, phường Th, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Người làm chứng:

- Anh Nguyễn Hữu H1, sinh năm 1987; địa chỉ: Đội quản lý thị trường số 01 – Cục Quản lý thị trường tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1987; địa chỉ: 39/02 đường A, tổ 08, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Thanh N là thành viên của Hợp tác xã vận tải cơ giới Quyết Tiến và làm nghề lái xe khách tuyến thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đi thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum và ngược lại. Khoảng 07 giờ ngày 22-4-2019, N nhận được điện thoại của một đối tượng nữ, tên thường gọi là “*Lón*” thuê vận chuyển thuốc lá điều từ thành phố Pleiku đến thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, khi đến thành phố Kon Tum sẽ có người nhận thì N đồng ý. Sau đó, N điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mercedes biển số 81B-002.77, loại xe 16 chỗ ngồi, đến điểm hẹn tại khu đất trống phía sau khách sạn Ngọc Sê, đường Nguyễn Tất Thành, phường Phù Đồng, thành phố Pleiku để nhận thuốc lá điều. Tại đây, có 02 người N giới thiệu điều khiển 02 xe mô tô chở theo 02 bao cước, bên trong chứa thuốc lá điều đến giao cho N. N cho 02 bao cước trên lên thùng xe ô tô 81B-002.77 rồi điều khiển xe đến trước trạm chờ xe Buýt trước số nhà 40 đường Phạm Văn Đồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai để đón khách đi Kon Tum. Đến khoảng 08 giờ 25 phút cùng ngày, có 01 đối tượng nam giới điều khiển xe ô tô đến giao cho N 04 bao cước và 02 thùng các-tông bên trong có chứa thuốc lá điều. N nên nhận và cho lên thùng xe, rồi tiếp tục đón khách. Ngay sau đó, lực lượng của Đội Quản lý thị trường số 1, Cục Quản lý thị trường tỉnh Gia Lai đến kiểm tra, thì phát hiện trên xe ô tô biển số 81B-002.77 có chở thuốc lá điều. Do N không xuất trình được hóa đơn chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa là thuốc lá điều. Vì vậy, Đội Quản lý thị trường số 1 đã lập biên bản tạm giữ toàn bộ số thuốc lá trên xe ô tô của N, gồm có: 2.750 (hai nghìn bảy trăm năm mươi) bao thuốc lá nhãn hiệu Jet; 300 (ba trăm) bao thuốc lá nhãn hiệu Caraven; 50 (năm mươi) bao thuốc lá nhãn hiệu 555; 250 (hai trăm năm

mười) bao thuốc lá nhãn hiệu Hero; 500 (năm trăm) bao thuốc lá nhãn hiệu Esse Clascis; 50 (năm mươi) bao thuốc lá nhãn hiệu Capri; 150 (một trăm năm mươi) bao thuốc lá nhãn hiệu Esse Methol; 300 (ba trăm mười) bao thuốc lá nhãn hiệu Esse Gold. Tổng cộng 4.350 (bốn nghìn ba trăm năm mươi) bao thuốc lá điếu. Đồng thời, Đội Quản lý thị trường số 1 cũng tạm giữ của Đinh Thanh N xe ô tô 81B-002.77, Giấy đăng ký xe ô tô 81B-002.77, Giấy kiểm định xe ô tô 81B-002.77 và 01 (một) điện thoại hiệu Nokia 1034 màu đen kèm 02 sim số.

Đến 15 giờ ngày 22-4-2019, tại Đội Quản lý thị trường số 1, chị Võ Thị A là vợ của Đinh Thanh N đến nhận 300 bao thuốc lá nhãn hiệu Caraven, 50 bao thuốc lá nhãn hiệu 555, 250 bao thuốc lá nhãn hiệu Hero, 800 bao thuốc lá nhãn hiệu Esse, 50 bao thuốc lá nhãn hiệu Capri là của mình; bà Đinh Thị L1 là mẹ của N đến nhận 1.270 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet, 150 bao thuốc lá nhãn hiệu Esse là của mình; chị Nguyễn Thị Thu H là em của N đến nhận 1.480 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet là của mình.

Đội Quản lý thị trường số 1 tiến hành lập biên bản ghi nhận về nội dung như nêu trên. Ngày 26-4-2019, Đội Quản lý thị trường số 1, Cục Quản lý thị trường tỉnh Gia Lai quyết định chuyển hồ sơ vụ việc vi phạm hành chính cùng toàn bộ vật chứng, tài sản có liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku để xử lý theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 605/C09(Đ4) ngày 24/6/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: *“50 bao thuốc lá nhãn hiệu Esse Clasic; 20 bao thuốc lá nhãn hiệu Caraven; 10 bao thuốc lá nhãn hiệu 555; 10 bao thuốc lá nhãn hiệu Capri; 20 bao thuốc lá nhãn hiệu Esse Menthol; 30 bao thuốc lá nhãn hiệu Esse Gold; 20 bao thuốc lá nhãn hiệu Hero; 100 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet, đều là thuốc lá điếu thành phẩm, được sản xuất tại nước ngoài”*.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đinh Thanh N khai nhận: N khai nhận toàn bộ hành vi vận chuyển thuê thuốc lá điếu cho người phụ nữ tên *“Lón”* như nêu trên. Ngoài ra, N còn khai nhận: Vào ngày 19-4-2019, N đã nhận vận chuyển thuê 50 bao thuốc lá điếu cho người nữ tên *“Lón”* từ thành phố Pleiku đến thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Khi đến cầu Đăk Bla thuộc thành phố Kon Tum thì có 01 người N thanh niên đến nhận hàng và trả cho N số tiền 150.000đồng tiền công vận chuyển. N liên lạc với người nữ tên *“Lón”* thông qua số điện thoại 0935.907274. Đối với số thuốc lá này N vận chuyển xong sẽ được trả số tiền công là 900.000đồng. Do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên N mới nhận chở thêm hàng và cũng không nghĩ hậu quả lại nghiêm trọng như vậy. N thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã tự nguyện tới cơ quan điều tra khai

nhận toàn bộ sự việc của mình và đề nghị cơ quan pháp luật ghi nhận và xem xét khoan hồng cho N.

Trong quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Võ Thị A, bà Đinh Thị L1 và chị Nguyễn Thị Thu H trình bày: Chị A, bà L1 và chị H thừa nhận có việc đến Đội Quản lý thị trường số 1 để nhận số thuốc lá do N vận chuyển là của mình. Việc thừa nhận này là nhằm mục đích để xử lý hành chính đối với N theo sự hướng dẫn của cán bộ quản lý thị trường. Chị A, bà L1 và chị H hoàn toàn không biết về nguồn gốc, không liên quan gì đến số thuốc lá điều mà N vận chuyển. Ngoài ra, chị A khai là vợ của N, chiếc xe ô tô biển số 81B-002.77 là tài sản chung của vợ chồng. Chiếc xe này là phương tiện duy nhất để N hành nghề lái xe chở khách. Hiện giấy tờ xe vẫn đứng tên người khác.

Trong quá trình điều tra, người làm chứng là anh Nguyễn Hữu H1 trình bày: Ngày 22-4-2019, anh H1 được phân công tham gia bắt chiếc biển số: 81B-00277 và thu giữ số thuốc lá điều nêu trên. Đến buổi chiều cùng ngày có chị Võ Thị A, bà Đinh Thị L1 và chị Nguyễn Thị Thu H đến khai nhận là chủ của số thuốc lá điều bị thu giữ nên đã lập biên bản ghi nhận lời khai theo quy định. Không có sự việc Cán bộ quản lý thị trường hướng dẫn chị A, bà L1 và chị H thừa nhận là chủ của số thuốc lá do N vận chuyển.

Tại bản Cáo trạng số 162/CT-VKS ngày 30 tháng 10 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku đã truy tố bị cáo Đinh Thanh N về tội: “*Vận chuyển hàng cấm*” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Đinh Thanh N phạm tội: “*Vận chuyển hàng cấm*”.

- Đề nghị áp dụng điểm e khoản 2 Điều 191; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Đinh Thanh N với mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù đến 03 (ba) năm tù, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 2.650 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet; 280 bao thuốc lá nhãn hiệu Caraven; 40 bao thuốc lá nhãn hiệu 555; 230 bao thuốc lá nhãn hiệu Hero; 450 bao thuốc lá nhãn hiệu Esse Classcis; 40 bao thuốc lá nhãn hiệu Capri; 130 bao thuốc lá nhãn hiệu Esse Methol; 270 bao thuốc lá nhãn hiệu Esse Gold và 02 sim số.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 1034, màu đen (điện thoại cũ đã qua sử dụng).

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Meccedez, loại 16 chỗ, màu trắng, biển số xe 81B-002.77, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 81B-002.77; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô 81B-002.77.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo N không có ý kiến gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì đối với Luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Bị cáo N nói lời nói sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận vì việc làm của mình, kính mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Pleiku, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án quá trình điều tra không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đến vụ án. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo Đinh Thanh N tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai của bị cáo có tại hồ sơ vụ án; phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định bị cáo đã thực hiện hành vi như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 22-4-2019, Đinh Thanh N nhận được điện thoại của một đối tượng nữ, tên thường gọi là “Lón” thuê vận chuyển thuốc lá điều từ thành phố Pleiku đến thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum thì N đồng ý. Đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, tại trạm chờ xe Buýt trước số nhà 40 đường Phạm Văn Đồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai, khi N đang đậu xe ô tô nhãn hiệu Mercedes biển số 81B-002.77, loại xe 16 chỗ ngồi để đón khách đi Kon Tum thì bị lực lượng của Đội Quản lý thị trường số 1, Cục Quản lý thị trường tỉnh Gia Lai đến kiểm tra,

phát hiện trên xe ô tô có 4.350 (bốn nghìn ba trăm năm mươi) bao thuốc lá điều các loại được sản xuất tại nước ngoài gồm: Thuốc lá nhãn hiệu Jet, Caraven, 555, Hero, Esse, Capri và không có hóa đơn, chứng từ chứng minh tính hợp pháp.

[3] Bị cáo Đinh Thanh N hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Bị cáo N chỉ vì háms lợi mà đồng ý vận chuyển hàng cấm từ thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đến thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

[4] Hành vi của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm xâm phạm trật tự quản lý kinh tế trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại, xâm phạm trật tự trị an xã hội. Số lượng thuốc lá điều bị cáo vận chuyển là 4.350 (bốn nghìn ba trăm năm mươi) bao các loại được sản xuất tại nước ngoài, không xuất trình được các hóa đơn, chứng từ chứng minh tính hợp pháp nên đây là hàng hóa nhập lậu theo quy định tại Khoản 1 Điều 6 Thông tư số 64/2015/TTLT-BTC-BCT-BCA-BQP ngày 08/5/2015 của Bộ Tài chính, Bộ Công TH, Bộ Công an, Bộ Quốc Phòng quy định chế độ hóa đơn, chứng từ đối với hàng hóa nhập khẩu lưu thông trên thị trường.

Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Đinh Thanh N đã phạm vào tội: “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại điểm e khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Trong vụ án này bị cáo N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Số lượng thuốc lá điều mà bị cáo vận chuyển đã bị phát hiện và được thu giữ toàn bộ. Ngay sau khi bị phát hiện bị cáo đã tự nguyện ra trình diện và khai báo với cơ quan có thẩm quyền về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là lao động chính của gia đình, vợ của bị cáo bị bệnh và không có việc làm và thu nhập ổn định. Vợ chồng bị cáo hiện đang nuôi hai con còn nhỏ nên hoàn cảnh kinh tế của gia đình bị cáo L1 vào khó khăn. Thu nhập từ việc chạy xe chở khách tuyến Pleiku đi Kon Tum và ngược lại không ổn định cũng là một phần nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Đinh Thanh N có nhân thân tốt, chỉ vì muốn có thêm thu nhập cho gia đình mà đồng ý vận chuyển hàng cấm nên đã phạm tội. Khi bị phát hiện, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Hiện tại, hoàn cảnh kinh tế của gia đình đang L1 vào khó khăn. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mà cho hưởng án

treo, ấn định thời gian thử thách và thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự; giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú phối hợp với gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng răn đe, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hoàn cảnh kinh tế của gia đình bị cáo khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 2.650 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet; 280 bao thuốc lá nhãn hiệu Caraven; 40 bao thuốc lá nhãn hiệu 555; 230 bao thuốc lá nhãn hiệu Hero; 450 bao thuốc lá nhãn hiệu Esse Clascis; 40 bao thuốc lá nhãn hiệu Capri; 130 bao thuốc lá nhãn hiệu Esse Methol; 270 bao thuốc lá nhãn hiệu Esse Gold là vật cấm tàng trữ lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia 1034, màu đen (điện thoại cũ đã qua sử dụng) được bị cáo sử dụng để liên lạc trong việc vận chuyển hàng cấm nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Meccedez, loại 16 chỗ, màu trắng, biển số xe 81B-002.77, số máy 291110130520, số khung 111853901740; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 81B-002.77; 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô 81B-002.77. Đây là tài sản chung của vợ chồng và là pH tiện kiếm sống duy nhất của gia đình bị cáo nên trả lại cho bị cáo tài sản cùng các tài liệu này.

[6] Về các vấn đề khác:

Quá trình điều tra, xác định số thuốc lá điều nhập lậu do bị cáo N vận chuyển có nguồn gốc từ người phụ nữ tên “Lón” là người thuê bị cáo N vận chuyển và các đối tượng N giới giao, nhận thuốc lá với N ở thành phố Pleiku và thành phố Kon Tum. Tuy nhiên, bị cáo N không biết rõ nhân thân và lai lịch của những người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku chưa có căn cứ xử lý. Vì vậy, Hội đồng xét xử không đề cập đến và kiến nghị Cơ quan điều tra Công an thành phố Pleiku tiếp tục điều tra, xác minh đối với hành vi của các đối tượng nêu trên để xử lý theo quy định pháp luật.

Việc bị cáo N còn khai nhận vào ngày 19/4/2019, vận chuyển thuê 50 bao thuốc lá điều (không nhớ hiệu) cho đối tượng nữ tên “Lón” từ thành phố Pleiku đến thành phố Kon Tum. Ngoài lời khai nêu trên của N, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku không thu thập được tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh, nên không có đủ cơ sở để xử lý hành vi vận chuyển thuốc lá điều này của N.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Đinh Thị L1, chị Võ Thị A và chị Nguyễn Thị Thu H tự nhận số thuốc lá điều mà N vận chuyển là của mình. Quá trình điều tra xác định bà L1, chị A và chị H không liên quan gì

đến số thuốc lá điếu mà N vận chuyển. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku không xem xét, xử lý về hình sự đối với bà L1, chị A và chị H trong vụ án này là có căn cứ.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 191; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đinh Thanh N.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Thanh N phạm tội: Vận chuyển hàng cấm”.

2. Xử phạt bị cáo Đinh Thanh N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 27-11-2019.

Giao bị cáo Đinh Thanh N cho Ủy ban Nhân dân phường Tây Sơn, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 2.650 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet; 280 bao thuốc lá nhãn hiệu Caraven; 40 bao thuốc lá nhãn hiệu 555; 230 bao thuốc lá nhãn hiệu Hero; 450 bao thuốc lá nhãn hiệu Esse Classcis; 40 bao thuốc lá nhãn hiệu Capri; 130 bao thuốc lá nhãn hiệu Esse Methol; 270 bao thuốc lá nhãn hiệu Esse Gold và 02 sim số.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 1034, màu đen (điện thoại cũ đã qua sử dụng).

Trả lại cho bị cáo: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Meccedez, loại 16 chỗ, màu trắng, biển số xe 81B-002.77, số máy 291110130520, số khung 111853901740; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 81B-002.77 và 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô 81B-002.77.

(Tất cả theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày **05-11-2019** giữa Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai).

4. Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Đinh Thanh N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Công an Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- Bị cáo, Người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Vũ Đình Nguyên

